

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 9 - 2022

*V/v Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tùng.

2. Bà Lý Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2022, về việc *Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **VUÔNG NGỌC P**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu tập thể Công ty cổ phần sứ cách điện, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh - Có mặt.

Bị đơn: Chị **TRẦN THỊ PHƯƠNG T**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người làm chứng: 1. Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

2. Bà **Đỗ Thị N**, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

3. Anh **Trần Mạnh D**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Việt Vân, xã V, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; Biên bản tự khai; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn anh VUÔNG NGỌC P trình bày: Tôi và chị TRẦN THỊ PHƯƠNG T trước đây được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn tôi và chị T có 01 người con chung là cháu Vương Trần Phương L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2012. Năm 2017, do vợ chồng mâu thuẫn không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nên chị T có đơn xin ly hôn với tôi. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 121/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 01/3/2017, của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và tôi. Về con chung, quyết định có công nhận sự thỏa thuận của chị T và tôi giao con chung là Vương Trần Phương L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2012, cho chị TRẦN THỊ PHƯƠNG T chăm sóc, nuôi dưỡng; chị T không yêu cầu tôi phải cấp dưỡng nuôi con chung và tôi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị T và gia đình luôn gây khó khăn, cản trở việc tôi thăm nom, liên lạc với cháu L, như chị T đổi số điện thoại, khi tôi gọi để liên lạc với cháu L thì không cho gặp; cháu L sang nhà cậu mợ điện thoại để gọi cho tôi thì bị chị T và gia đình không cho đi. Gia đình tôi gọi qua số điện thoại của mẹ chị T để được gặp cháu thì lúc cho nghe, lúc không cho nghe. Tôi gửi điện thoại lên cho cháu L để tiện liên lạc thì chị T không cho con nhận. Sau gần 02 năm bị dịch Covid 19, đến ngày 29 tháng 01 năm 2022, tôi mới lên thăm cháu L, nhưng chị T đã ngăn cản và không cho tôi gặp cháu L, sự việc này đã có địa phương lập biên bản.

Tại phiên tòa hôm nay tôi xác định, việc chị T đã cản trở, gây khó khăn cho tôi đi lại thăm nom con chung là cháu L, bên cạnh đó hiện nay tôi có đủ điều kiện về thời gian, vật chất, tinh thần để nuôi dạy cháu L, cũng như để cháu L được phát triển về thể chất và tinh thần trong môi trường tốt, nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho tôi được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L; tôi không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi; tôi cam đoan tạo mọi điều kiện tốt nhất để chị T và gia đình chị T đi lại thăm nom cháu L.

Bị đơn chị TRẦN THỊ PHƯƠNG T trình bày tại Biên bản tự khai; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa: Tôi công nhận anh VUÔNG NGỌC P trình bày về việc kết hôn và ly hôn giữa tôi với anh P là đúng thực tế. Tôi xác định rõ là sau khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 121/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 01/3/2017, của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, có hiệu lực pháp luật, cháu Vương Trần Phương L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2012, do tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thì tôi và gia đình tôi vẫn tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để anh P đi lại thăm nom, cũng như đón cháu L về nhà anh P ở thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, chơi vào những ngày nghỉ một thời gian tôi mới đón cháu L về, chứ tôi và gia đình tôi không gây bất cứ cản trở, khó khăn nào về việc anh P đến thăm nom cháu L. Kể từ khi ly hôn, anh P không phải cung cấp bất cứ một khoản tiền nào phụ giúp tôi nuôi cháu L. Hiện nay tôi đã kết hôn với anh Trần Thượng L và có 01 con là Trần Thanh H nay đã được

hơn 02 tuổi và anh P cũng đã lấy vợ ở tỉnh Bắc Ninh. Nay anh P có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L thì tôi không đồng ý với các lý do như sau: Thứ nhất cháu L là con gái đang lớn lên cần có mẹ để nói cho con hiểu biết về tâm sinh lý khi con gái tuổi dậy thì. Thứ hai là cháu L đang quen với môi trường sống, gia đình, nhà Trường, thầy cô, bạn bè, nên nếu thay đổi cho cháu một môi trường sống mới, gia đình mới thì sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của cháu L. Thứ ba là nguyện vọng của cháu L vẫn muốn được ở trực tiếp cùng với tôi.

Tại phiên tòa hôm nay tôi vẫn xác định từ sau khi ly hôn đến nay, tôi đã tạo được môi trường sống ổn định cho cháu L; tôi có đầy đủ điều kiện về thời gian, vật chất, tinh thần để trực tiếp nuôi dạy cháu L; bên cạnh đó cháu L đang học tập, vui chơi quen Trường, quen lớp, quen các bạn và ý kiến của cháu L vẫn muốn ở trực tiếp với tôi, nên tôi không nhất trí giao cháu L cho anh P được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tôi không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P theo quy định của pháp luật.

Tòa án lấy ý kiến của cháu Vương Trần Phương L được biết là cháu L muốn được ở trực tiếp với mẹ TRẦN THỊ PHƯƠNG T.

Người làm chứng ông Trần Văn T, bà Đỗ Thị N trình bày có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Tôi là bố, mẹ đẻ của chị TRẦN THỊ PHƯƠNG T, đối với anh VƯƠNG NGỌC P trước đây là chồng chị T là con rể của tôi, nhưng anh P và chị T đã ly hôn năm 2017. Từ trước đến nay giữa tôi với anh P, chị T không có mâu thuẫn, nợ nần gì nhau. Sau khi chị T ly hôn với anh P thì chị T và cháu Vương Trần Phương L, sinh ngày 05/8/2012, về ở cùng vợ chồng tôi một thời gian thì chị T kết hôn với anh Trần Thượng L, do vậy chị T, cháu L và anh Long cùng chung sống ở nhà riêng gần nhà tôi. Việc cháu L chung sống với anh Long và chị T hoàn toàn bình thường, cháu L có đầy đủ về vật chất, tinh thần đúng như điều kiện hoàn cảnh thực tế của gia đình chị T. Cháu L vẫn được ăn học, vui chơi bình thường như các cháu trẻ khác, bên cạnh đó do vợ chồng tôi ở liền kề nhà chị T, nên giúp đỡ được cho chị T, cháu L trong cuộc sống, ăn học, vui chơi..., do anh P ở tỉnh Bắc Ninh, thì thoả anh P có lên thăm cháu L thì chị T, anh Long, vợ chồng tôi vẫn tạo điều kiện cho anh P gặp cháu L bình thường, không ai gây cản trở, khó khăn gì. Song khoảng cuối tháng 01/2022, anh P có lên thăm cháu L và muốn được đón cháu L về quê anh P ở tỉnh Bắc Ninh chơi, nhưng lúc đó cháu L đang bị ốm phải đi Hà Nội khám bệnh và điều trị ngoại trú và thời gian đó tình hình dịch Covid 19 đang diễn ra hết sức phức tạp, do vậy chị T không cho anh P đưa cháu L về tỉnh Bắc Ninh chơi với anh P, chứ không ngăn cản gì việc anh P thăm nom cháu L. Gia đình tôi và chị T vẫn cho cháu L nghe, gọi điện thoại bình thường với anh P và gia đình anh P không ai ngăn cản gì; nhưng có lần chị T không cho cháu L sang hàng xóm gần nhà tôi nghe điện thoại là vì nhà đó có nuôi chó, sợ chó cắn cháu L nên không cho sang, chứ gọi vào máy điện thoại nhà tôi thì cháu L vẫn nghe, gọi bình thường.

Người làm chứng anh Trần Mạnh D trình bày có lưu trong hồ sơ vụ án: Tôi là em chú của chị TRẦN THỊ PHƯƠNG T. Khoảng tháng 01/2022, tôi đang ở nhà thì thấy anh VƯƠNG NGỌC P nhà ở tỉnh Bắc Ninh, là chồng trước đây của

chị T đang tranh luận với chị T về nội dung gì đó tôi không biết. Một lúc sau anh P có nhờ tôi cầm túi quà đưa cho cháu Vương Trần Phương L là con chung của chị T và anh P. Ngoài ra tôi không biết gì về việc anh P chị T tranh chấp nuôi con chung.

Người làm chứng anh Trần Văn Thao trình bày tại phiên tòa: Ngày 29/01/2022, tôi có lái xe ô tô đưa anh VƯƠNG NGỌC P lên thăm con của anh P và chị T là cháu Vương Trần Phương L ở tổ 18, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, nhưng chị T và gia đình ngăn cản anh P không cho gặp cháu L và đuổi chúng tôi ra khỏi nhà; tôi là người trực tiếp dùng điện thoại di động của tôi quay Video sự việc này để làm chứng.

Quá trình giải quyết vụ án, về chứng cứ anh P cung cấp cho Tòa án:

- 01 (Một) Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 121/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 01/3/2017, của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- 01 (Một) bản sao có chứng thực Giấy khai sinh mang tên Vương Trần Phương L.

- 01 (Một) Giấy xác nhận thu nhập.

- 01 (Một) bản sao có chứng thực Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Phạm Thị Loan.

Chị TRẦN THỊ PHƯƠNG T cung cấp:

- 01 (Một) tập các giấy tờ liên quan đến điều trị tại Bệnh viện của cháu Vương Trần Phương L.

- 01 (Một) tập giấy tờ liên quan đến công việc, thu nhập của chị T.

- 01 (Một) bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên TRẦN THỊ PHƯƠNG T.

Tòa án nhân dân thành phố T xác minh tại địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú của chị T được biết: Cháu Vương Trần Phương L là con của chị T và anh P, hiện cháu L đang sinh sống cùng chị T ở địa phương đã lâu. Về điều kiện kinh tế của chị T hiện nay ổn định; chị T có đất, có nhà đều mang tên chị T. Cháu L đang sinh sống, học tập ổn định, nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về việc anh P xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Tòa án nhân dân thành phố T xác minh tại Trường tiểu học Hoàng Khai nơi cháu Vương Trần Phương L đang học tập được biết: Cháu Vương Trần Phương L là con của chị T và anh P. Hiện cháu L đang học tập tại Trường có học lực tốt, đạo đức tốt, sinh hoạt hòa đồng với các bạn. Hàng ngày cháu L được mẹ là chị T quan tâm, chăm sóc, đưa đón đi học, đóng góp đầy đủ theo quy định và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho cháu L trong quá trình học tập, sinh hoạt.

Tòa án nhân dân thành phố T xác minh ông Đoàn Quang Trung là Bảo vệ tổ dân phố 18, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, được biết: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 29/01/2022, tôi đang ở nhà thì có tin báo của anh VƯƠNG NGỌC P nhà ở tỉnh Bắc Ninh trước đây là chồng của chị TRẦN THỊ PHƯƠNG T ở tổ dân phố 18, phường A, về việc anh P có đến nhà chị T thăm con là cháu Vương Trần Phương L, nhưng chị T không cho thăm, do vậy anh P phải gửi quà cho cháu L thông qua

anh Duy, nên tôi có mời anh P và 01 người nam thanh niên nói là lái xe ô tô cho anh P đến nhà tôi lập Biên bản ghi tóm tắt sự việc, còn trước đó sự việc diễn ra như thế nào tôi không biết, không chứng kiến.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các bên đương sự nhiều lần, nhưng không thành. Anh P và chị T đều đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm, về việc *Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*, là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Tòa án xác định tư cách đương sự, và tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng trình tự của pháp luật quy định. Các phần tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành theo đúng trình tự, đúng pháp luật tố tụng quy định; ý thức chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 3 Điều 28; Điều 35; 39; 147; khoản 1 Điều 235; Điều 266; 267; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- * Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh VƯƠNG NGỌC P về việc *Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*, với chị TRẦN THỊ PHƯƠNG T là cháu Vương Trần Phương L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2012.

- Anh P phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị T không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh VƯƠNG NGỌC P và chị Trần Thị Phương Thảo trước đây là vợ chồng, đến năm 2017, do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T xin ly hôn với anh P. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 121/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 01/3/2017, của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh P. Về con chung, quyết định có công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh P giao con chung là Vương Trần Phương L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2012, cho chị TRẦN THỊ PHƯƠNG T chăm sóc, nuôi dưỡng; chị T không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con chung mà không ai được cản trở. Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, anh P cho rằng chị T và gia đình gây khó khăn, cản trở việc anh P thăm nom cháu L, nên anh P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung yêu cầu giải quyết của nguyên đơn anh VƯƠNG NGỌC P: Xét thấy anh VƯƠNG NGỌC P và chị TRẦN THỊ PHƯƠNG T trước đây là vợ chồng có 01 người con chung là cháu Vương Trần Phương L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2012. Năm 2017, do vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, nên chị T xin ly hôn với anh P. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 121/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 01/3/2017, của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh P. Về con chung, quyết định có công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh P giao con chung là Vương Trần Phương L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2012, cho chị TRẦN THỊ PHƯƠNG T chăm sóc, nuôi dưỡng; chị T không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự; lời khai người làm chứng; căn cứ kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của chị T, cháu L cũng như xác minh tại Trường học của cháu L và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và thấy rằng quá trình giải quyết vụ án, anh P không xuất trình được chứng cứ chứng minh việc chị T gây khó khăn, cản trở anh P thăm nom cháu L; bên cạnh đó ý kiến, nguyện vọng của cháu L muốn được ở trực tiếp với mẹ là chị T, cũng như cháu L đã trực tiếp ở với chị T từ khi sinh ra đến nay, cuộc sống, học tập, vui chơi của cháu L đang ổn định và chị T vẫn có đủ các điều kiện về thời gian, vật chất, tinh thần để trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L, nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh VƯƠNG NGỌC P, về việc *Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*, với chị TRẦN THỊ PHƯƠNG T là cháu Vương Trần Phương L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2012, là có căn cứ theo Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, cũng như phù hợp với thực tế của đương sự.

Chị T không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Anh P không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nên anh P phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Chị T không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 3 Điều 28; Điều 35; 39; 147; khoản 1 Điều 235; Điều 266; 267; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh VUÔNG NGỌC P, về việc *Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*, với chị TRẦN THỊ PHƯƠNG T là cháu Vương Trần Phương L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2012.

2. *Về án phí:* - Anh VUÔNG NGỌC P phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000262, ngày 04 tháng 4 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Anh VUÔNG NGỌC P đã nộp đủ tiền án phí.

- Chị TRẦN THỊ PHƯƠNG T không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Anh VUÔNG NGỌC P và chị TRẦN THỊ PHƯƠNG T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường A (để biết);
- UBND phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (để biết);
- Các đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn